TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **50**/2018/HS-ST
Ngày 18-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Nhị

Ông Bùi Lâm Tới.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Bá Luân – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HS ngày 04/9/2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1992; tại: tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn 02, xã Nâm NJ, huyện ĐS, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H, chưa có vợ con; tiền án: 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, tại bản án số: 11/2017/HSST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 01/02/2018, tạm giam ngày 07/02/2018 - có mặt.

2. **Nguyễn Văn Th**, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1996; tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: thôn Đắk Kual 5, xã Đ, huyện ĐS, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th2 và bà Phạm Thị H, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2018, tạm giam ngày 07/02/2018 - có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Lâm D – có mặt
Địa chỉ: Thôn 5, xã NJ, huyện ĐS, tỉnh ĐN.

2. Anh Bào Văn C – vắng mặt
Địa chỉ: Thôn 6, xã NJ, huyện ĐS, tỉnh ĐN.

3. Anh Phạm Hữu Đ – vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Đ 2, xã ĐH, huyện ĐS, tỉnh ĐN.
Những người tham gia tố tụng khác:
Người làm chứng:
1. Anh Đặng Công N – vắng mặt
Địa chỉ: Thôn ĐR, xã Đ, huyện ĐS, tỉnh ĐN.
2. Anh Nguyễn Văn H – vắng mặt
Địa chỉ: Thôn ĐK, xã Đ, huyện ĐS, tỉnh ĐN.
3. Chị Nguyễn Thị H – vắng mặt
Địa chỉ: Thôn 02, xã NJ, huyện ĐS, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 31/01/2018, Phạm Hữu Đ *(là người nghiện ma túy)* gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Đ hỏi mua 02 gói ma túy với số tiền 400.000 đồng *(bốn trăm ngàn đồng)* thì Đ đồng ý bán. Thời điểm này, Nguyễn Văn Đ có ma túy nên nói với Đ sẽ có người gọi lại cho Đ. Nguyễn Văn Đức đưa cho Nguyễn Văn Th *(là người ở cùng phòng trọ với Nguyễn Văn Đức)* 02 *(hai)* gói ma túy, đồng thời tháo sim, đưa điện thoại cho Th nói tìm số điện thoại của Đ gọi hẹn gặp bán ma túy với số tiền như đã thỏa thuận. Th lắp sim của Th vào điện thoại rồi gọi cho Đ hẹn đến trước cổng trường Tạ Thị Kiều tại thôn 2, xã NJ, huyện ĐS, tỉnh ĐN để thỏa thuận việc mua bán ma túy. Phạm Hữu Đ rủ Nguyễn Văn C *(cũng là người nghiện ma túy)* đi cùng Đ mua ma túy. Đ và C đến cổng trường Tạ Thị Kiều thì Th chỉ gặp một mình Đ nên Đ nói C đi ra hướng đường tỉnh lộ 6 cách đó khoảng 80m đứng chờ. Đ tới gặp Th mua một gói ma túy với số tiền 200.000 đồng, đồng thời đưa cho Th 200.000 đồng, Th lấy tiền bỏ vào trong người rồi lấy một gói ma túy (Hêrôine) ra bỏ vào bao thuốc lá ngựa nâu ném ra đường, chỉ cho Đ đến nhặt, gói ma túy còn lại Th cất giữ. Đ hiểu ý của Th nên đi lại nhặt lấy cất vào túi quần thì bị lực lượng công an huyện ĐS bắt quả tang.

Quá trình bị lực lượng Công an bắt quả tang, Th hoảng sợ nên ném điện thoại và 01 gói ma túy còn lại vào bồn hoa sát tường trường mầm non Tạ Thị Kiều. Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) công an huyện ĐS đã tiến hành lập biên bản giữ người, tang vật có liên quan thì lúc này Nguyễn Văn Đ và C chạy xe máy đến nên đã bị lực lượng công an giữ lại.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trong túi quần trước bên phải của Phạm Hữu Đ 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng (hêrôin), đây là gói ma túy mà Th vừa bán cho Đ*(được niêm phong trong phong bì đánh số 1)*; thu giữ trong túi áo trước ngực của Đ 02 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất chưa sử dụng; thu giữ tại vị trí bắt giữ Nguyễn Văn Th 01 gói giấy màu vàng bên trong có chứa chất rắn màu trắng *(được niêm phong trong phong bì đánh số 2);* thu giữ trong túi quần bên phải của Nguyễn Văn Đ 01 (một) gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng *(được niêm phong trong phong bì đánh số 3)*; thu giữ tại bồn hoa sát bờ tường phía trước trường mầm non Tạ

Thị Kiều 01 (một) gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng *(được niêm phong trong phong bì đánh số 4)*; thu giữ trên đất gần bồn hoa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh; thu giữ trong túi quần của Nguyễn Văn Th số tiền 370.000 đồng *(ba trăm bảy mươi ngàn đồng)*, trong đó có 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* là tiền bán ma túy cho Phạm Hữu Đ; thu giữ trong ví của Nguyễn Văn Đ số tiền 1.025.000 đồng *(một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*; 01 *(một)* chứng minh nhân dân số 245319501 mang tên Nguyễn Duy C. Nguyễn Văn Đ khai đây là chứng minh nhân dân của C đưa cho Nguyễn Văn Đ khi C nhờ Nguyễn Văn Đ đi cầm cố xe máy nhưng Nguyễn Văn Đ chưa trả lại; 01 *(một)* sim điện thoại số 01686561289. Đây là số điện thoại của Nguyễn Văn Đ, Đ đã liên lạc mua ma túy; 01 *(một)* chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA- sirius, màu vàng - đen, biển kiểm soát: 37P1-044.77, có số khung: CY-908594, số máy: 5C64-908612; 01*(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Telego mate, màu hồng nhạt của Nguyễn Văn Đ; 01 *(một)* điện thoại Nokia 105 màu đen của Phạm Hữu Đ.

Khám xét đã thu giữ trong phòng trọ của Nguyễn Văn Đ 01 *(một)* gói giấy bạc bên trong có chất rắn màu trắng *(được niêm phong trong phong bì đánh số 5b)*; thu giữ 01 *(một)* gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa lá, cành cây đã khô *(được niêm phong trong phong bì thư số 6)*. Đây là gói lá, cành cây do người khác cho Th *(Th không nhớ là ai đã cho)* nói là Cần Sa nhưng do không biết sử dụng nên Th vẫn giữ và mang theo người; thu giữ 04 *(bốn)* bơm kim tiêm *(trong đó có 02 cái đã qua sử dụng) (bút lục số 31-40; 42-43; 48-53).*

Tại bản kiết luận giám định số 09/PC54 ngày 06/02/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đăk Nông kết luận:

Chất rắn trong phong bì thư số 1 là chất ma túy, là Hêrôin, khối lượng *(trọng lượng)* là 0,0430 gam, trọng lượng hoàng lại sau giám định: 0,0168 gam.

Chất rắn trong phong bì thư số 2 là chất ma túy, là Hêrôin, khối lượng (trọng lượng) là 0,0174 gam *(trọng lượng sử dụng hết cho công tác giám định)*.

Chất rắn trong phong bì thư số 3 là chất ma túy, là Hêrôin, khối lượng *(trọng lượng)* là 0,1451 gam, trọng lượng hoàng lại sau giám định: 0,0823 gam.

Chất rắn trong phong bì thư số 4 là chất ma túy, là Hêrôin, khối lượng *(trọng lượng)* là 0,0415gam, trọng lượng hoàng lại sau giám định: 0,0231gam.

Chất rắn trong phong bì thư số 5b là chất ma túy, là Hêrôin, khối lượng *(trọng lượng)* là 0,0850 gam, trọng lượng hoàng lại sau giám định: 0,0567gam.

Tổng trọng lượng chất ma túy (hêrôin) giám định là **0,332** gam, tổng trọng lượng hoàn lại sau giám định là **0,1789** gam.

Thảo mộc trong phong bì thư số 6 có khối lượng *(trọng lượng)* là 0,0910 gam, Phòng kỹ thuật hình sự đã tiến hành một số phương pháp giám định nhưng không đủ căn cứ kết luận. *(bút lục số 33-34).*

Tại bản kết luận giám định số 144/C54C(Đ4) ngày 12/03/2018 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận: phần thân, lá của cây thực vật được đựng trong phong bì số 09/PC54 của Công an tỉnh Đăk Nông bên ngoài ghi *"mẫu số 06 (thảo mộc) hoàn trả"* không phải là chất ma túy thường gặp, không phải là chất ma túy *(bút lục số 36).*

Ngày 31/01/2018, cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song đã ra quyết định tạm giữ đối với Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Văn Thái về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 07/02/2018, Cơ quan CSĐT công an huyện ĐS đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lênh tạm giam đối với Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Th, về tội Mua bán trái phép chất Ma túy, quy định tại điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS).

Trong quá trình điều tra Phạm Hữu Đ khai nhận: trước đó, từ ngày 29/01/2018 đến ngày 31/01/2018, Đ đã nhiều lần đến phòng trọ của Nguyễn Văn Đ mua ma túy (Hêrôin) của Nguyễn Văn Đ về sử dụng, trong đó 01 lần đi cùng đối tượng H *(tên thật là: Tô Đình H)*, sinh năm 1990, trú tại: thôn 10, xã NJ, huyện ĐS, tỉnh ĐN *(hiện đã đi khỏi địa phương)* và 01 lần đi cùng đối tượng C. Khi đến mua ma túy của Nguyễn Văn Đ thì các đối tượng này ở ngoài đường trước nhà, chỉ mình Đ được phép vào. Nguyễn Văn Đ biết Đ đến mua ma túy nên thực hiện việc mua bán qua lỗ hổng gần ổ khóa cửa. Bị cáo Nguyễn Văn Th cũng khai nhận do quen biết Nguyễn Văn Đ nên Th đã 02 lần mua ma túy của Nguyễn Văn Đ vào ngày 28/01/2018 và ngày 30/01/2018, quá trình mua ma túy thì chỉ có Đức và Thái. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai báo quanh co, không thành khẩn và không thừa nhận bán ma túy cho Đ và Th.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐS đã triệu tập làm việc 02 đối tượng là Nguyễn Văn H *(sinh năm: 2000, trú tại: thôn Đăk Kual, xã Đ, huyện ĐS, tỉnh ĐN)* và Đặng Công N *(sinh năm: 2000, trú tại: thôn ĐR, xã Đ, huyện ĐS, tỉnh ĐN)*. Tại cơ quan CSĐT các đối tượng này khai nhận: trước đó đã 02 lần đến nhà Nguyễn Văn Đ để mua ma túy, khi đến mua ma túy của Nguyễn Văn Đ thì chỉ mình N vào đưa tiền và nhận ma túy qua lỗ hổng khe cửa nhà Nguyễn Văn Đ ở, còn H đứng ngoài không tham gia trực tiếp việc mua bán, không trực tiếp chứng kiến việc mua bán. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ cũng không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy với N *(bút lục số 105-109; 114-118; 130-137; 141-144)*.

Ngoài việc Nguyễn Văn Đ không thừa nhận các lần bán ma túy cho các đối tượng nói trên. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu thập các chứng cứ có liên quan thể hiện Nguyễn Văn Đ còn bán ma túy chiều lần cho các đối tượng khác. Cụ thể:

Lần thứ 1: khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 31/01/2018, Bào Văn C *(sinh năm 1998, trú tại: thôn 6, xã NJ, huyện ĐS, tỉnh ĐN)* đến phòng trọ của Nguyễn Văn Đ tại thôn 2, xã NJ, huyện ĐS, tỉnh ĐN hỏi mua ma túy, khi đến nơi thấy có Nguyễn Văn Đ và Th đang ở trong phòng ngủ. C đã vào gặp và đưa cho Nguyễn Văn Đ số tiền 100.000 đồng *(một trăm ngàn đồng)* để mua ma túy, Nguyễn Văn Đ lấy một gói ma túy (Hêrôin) đã chia sẵn trước đó ra bán cho C. Quá trình Nguyễn Văn Đ bán ma túy cho C thì Th nằm ở trên nệm trong phòng ngủ chứng kiến. Tuy nhiên trong quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ không thừa nhận việc bán trái phép chất ma túy này cho C.

Lần thứ 2: khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày 31/01/2018, trên đường đi, Bào Văn Cường gặp Trần Lâm D*(sinh năm: 1999, trú tại: thôn 5, xã NJ, huyện ĐS, tỉnh ĐN)*. Qua tìm hiểu, D biết C vừa đi mua ma túy của Nguyễn Văn Đ về, D rủ C quay lại mua nợ ma túy của Nguyễn Văn Đ để tiếp tục sử dụng. D đưa cho C 100.000 đồng *(một trăm ngàn đồng)* rồi nói C mua thiếu của Nguyễn Văn Đ một gói ma túy với

số tiền 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng),* số tiền còn nợ, hẹn đến chiều D và C góp tiền lại trả cho Nguyễn Văn Đ. C đồng ý rồi cùng D quay lại chỗ Nguyễn Văn Đ, tại đây C, D gặp Nguyễn Văn Đ và Th đang ở trong nhà, C hỏi Nguyễn Văn Đ mua một gói ma túy với số tiền 300.000 đồng đưa trước 100.000 đồng nợ lại 200.000 đồng, Nguyễn Văn Đ đồng ý rồi lấy 01 (một) gói ma túy chia sẵn trước đó ra đưa cho C và lấy 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C và D mang gói ma túy đi nơi khác sử dụng. Việc Nguyễn Văn Đ bán trái phép ma túy cho C thì có Nguyễn Văn Th và Trần Lâm D chứng kiến, tuy nhiên trong quá trình điều tra bị can Nguyễn Văn Đ cũng không thừa nhận việc đã bán trái phép chất ma túy này cho C, D.

Lần thứ 3: khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày 31/01/2018, Trần Lâm D mang theo 200.000 đồng, gọi điện cho Bào Văn C nói góp tiền trả cho Nguyễn Văn Đ và mua thêm ma túy (Hêrôin) để sử dụng, sau khi gặp nhau, D đã đưa cho C 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* để trả cho Nguyễn Văn Đ và mua thêm ma túy sử dụng. D và C đến phòng trọ của Nguyễn Văn Đ thấy cửa trước khóa nên gọi thì Th đi ra gặp. C và D nói gặp Nguyễn Văn Đ lấy "đồ" *(ý nói mua ma túy)*. Th hiểu C, D đi mua ma túy nên nói *"còn cái ba trăm lấy không"*, C và D đồng ý rồi Cđưa cho Th 300.000 đồng, Th đưa cho C 01 gói ma túy (Hêrôin), sau đó C và D mang gói ma túy này đi nơi khác sử dụng. Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn Th khai nhận gói ma túy mà Th bán cho C và D là gói ma túy mà Nguyễn Văn Đ đã đưa cho Th trước khi Nguyễn Văn Đ đi ra ngoài, dặn Th ở nhà nếu có ai đến mua thì bán lại, tuy nhiên trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ tiếp tục không thừa nhận việc đưa ma túy cho Th bán như Th đã khai *(bút lục số 123-125; 126-129;148-153; 154-165)*.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS-ĐS ngày 31/7/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 09 đến 10 năm tù. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s,r, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 07 đến 8 năm tù.

Đề nghị không phạt bổ sung các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,1789 gam Hêrôin còn lại sau giám định là vật chứng mà các đối tượng đã sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 kim tiêm, 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng, là tang vật Phạm Hữu Đôn mua mang theo để sử dụng trái phép chất ma túy nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh là vật chứng Nguyễn Văn Đ đưa cho Th để lắp sim điện thoại của Th vào liên lạc với Đ bán ma túy nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối số tiền 370.000 đồng *(ba trăm bảy mươi nghìn đồng)* thu giữ của Nguyễn Văn Th. Quá trình điều tra xác định trong đó có 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* có được từ việc bán ma túy cho Đ nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Còn lại số tiền 170.000 đồng trả lại cho Nguyễn Văn Th nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với số tiền 1.025.000 đồng *(một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* thu giữ của Nguyễn Văn Đ, cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. Quá trình điều tra mặc dù Nguyễn Văn Đ không thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy nhưng có căn cứ chứng minh được Đức đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần trước đó, thu lợi bất chính được số tiền 500.000 đồng nên đề nghị truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 *(một)* sim điện thoại số 01686561289 của Nguyễn Văn Đ đưa cho Nguyễn Văn Th để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- sirius, màu vàng - đen, biển kiểm soát: 37P1-044.77, có số khung: CY-908594, số máy: 5C64-908612 mang tên chủ sở hữu Nguyễn Văn Đ. Là vật chứng Nguyễn Văn Đ sử dụng làm phương tiện đi lại, khi bị bắt thì Nguyễn Văn Đ đang sử dụng chiếc xe này và mang theo ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Telego mate, màu hồng nhạt của Nguyễn Văn Đ là vật chứng không liên quan đến việc phạm tội của Nguyễn Văn Đ nên cần trả lại cho Nguyễn Văn Đ.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen của Phạm Hữu Đ sử dụng để liên lạc với Nguyễn Văn Đ mua ma túy. Do Đ chỉ bị xử phạt hành chính nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Đ.

Đối với 0,0910 gam thảo mộc đã thu giữ của Nguyễn Văn Th; 04 (bốn) bơm kim tiêm *(trong đó có 02 cái đã qua sử dụng)* của Nguyễn Văn Đ. Do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Th là người có năng lực trách nhiện hình sự, Để có ma túy sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác kiếm lời, Nguyễn Văn Đ đã mua ma túy của đối tượng V "trọng" tại thành phố Buôn Ma Thuột rồi mang về phòng trọ tại thôn 2, xã NJ, huyện ĐS, tỉnh ĐN, sau đó chia nhỏ số ma túy mua được, trực tiếp bán và nhờ bạn là Nguyễn Văn Th bán giúp. Cụ thể: trong ngày

31/01/2018, Nguyễn Văn Đ đã 03 lần bán ma túy cho đối tượng Bào Văn C và Trần Lâm D*(trong đó có 01 lần đưa Ma túy nhờ Thái bán)*; Nguyễn Văn Th 01 lần bán ma túy cho Bào Văn C và Trần Lâm D *(do Đức đưa nhờ bán)*. Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 31/01/2018, Nguyễn Văn Đ tiếp tục đưa ma túy nhờ Nguyễn Văn Th bán cho Phạm Hữu Đ. Trong khi Thái đang giao dịch bán ma túy cho Phạm Hữu Đ trước cổng trường mầm non Tạ Thị Kiều, thuộc thôn 2, xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông thì bị công an huyện Đắk Song bắt quả tang. Tổng trọng lượng Hêrôin thu giữ là 0,332 gam Hêrôin. Tổng trọng lượng Hêrôin hoàn lại sau giám định là 0,1789 gam. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yêu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của BLHS

Điều 251 BLHS quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a).....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

..."

3. ...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về trao đổi chất ma túy. Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, tính chất, mức độ và vai trò của các bị cáo khác nhau và các bị cáo tham gia đều là những người thực hành nên cần phân hoá để quyết định hình phạt cho tương xứng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ là người trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời hanh vi của bị cáo tinh vi xảo quyệt khi trực tiếp bán cho con nghiện thì dấu mặt chỉ giao dịch thông qua ô cửa nhỏ, nhờ người khác bán giúp để nếu bị bắt thì chối tội, khi bị bắt thì chỉ nhận tội 01 lần nhờ Th bán ma túy, còn các lần khác bị cáo không thừa nhận tuy nhiên với các kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Th đã thừa nhận có 02 lần mua ma túy của bị cáo Nguyễn Văn Đ sử dụng, 01 lần bán giúp cho Nguyễn Văn Đ, người có quyền lợi đĩa vụ liên quan anh D thừa nhận có mua ma túy của Nguyễn Văn Đ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần đối với nhiều người. Hơn nữa vào ngày 21/3/2017, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bị TAND huyện ĐS, tỉnh ĐN xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án tại trại giam Đắk P'Lao thuộc cục tổng cục VIII– Bộ Công an. Ngày 28/8/2017 chấp hành án xong trở về sinh sống tại địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà còn tiếp tục tái phạm về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" thể hiện bản chất coi thường pháp luật của bị cáo. Nên mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ cao hơn bị cáo Th.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th là người giúp sức cho bị cáo Nguyễn Văn Đ bán ma túy, ngoài lần bị bắt quả tang vào ngày 31/01/2018 đã tự khai ra trước ngày bị bắt khoảng 02 ngày đã thực hiện hành vi bán ma túy cho đối tượng D và C giúp cho bị có Nguyễn Văn Đ. Ngoài việc bị cáo trực tiếp bán 01 lần còn giúp sức cho bị cáo Nguyễn Văn Đ bán 01 lần. Như vậy hành vi của bị cáo vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma tuý với tình tiết phạm tội nhiều lần và nhiều người. Vì vậy, HĐXX xét thấy, cần xử bị cáo Thái một mức án đủ nghiêm nhưng thấp hơn bị cáo Nguyễn Văn Đ là phù hợp.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ: Có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo chỉ thừa nhận 01 lần nhờ Th bán hộ ma túy cho Đ còn các lần khác bị cáo không thừa nhận, mặc dù chưa thành khẩn khai lần phạm tội trước HĐXX vẫn cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS đã khai rõ lần phạm tội bắt quả tang ngày 31/01/2018.

[4.2]. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Không có; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, đồng thời đã tự thú các hành vi phạm tội trước đó của mình và tích cực hợp tác với cơ quan tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án để làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm s, r, t khoản 1 Điều 51 của BLHS,

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 09 đến 10 năm tù. HĐXX xét thấy mức đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên cần chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, r, t khoản1 Điều 51; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 07 đến 08 năm tù. HĐXX xét thấy mức đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Đối với hành vi bán Hêrôin cho bị cáo Nguyễn Văn Đ của đối tượng V "trọng" đã bán Hêrôin cho Nguyễn Văn Đ, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của các đối tượng Phạm Hữu Đ, Nguyễn Văn C, Trần Lâm D, Bào Văn C, Đặng Công N, Nguyễn Văn H đã mua ma túy của Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Th. Quá trình điều tra xác định các đối tượng trên mua ma túy nhằm mục

đích sử dụng, nên Công an huyện Đắk Song đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng nói trên bằng hình thức phạt tiền.

Đối với các đối tượng Nguyễn Văn H, Đặng Công N hiện đã đi khỏi địa phương, chưa xác định được nơi ở cụ thể nên cơ quan điều tra chưa triệu tập, đối chất được nên để tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Th không nghề nhiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] *Về vật chứng của vụ án:*

[9.1] Đối với 0,1789 gam ma túy (hêrôin) còn lại sau giám định; 01 sim điện thoại có số 01686561289 Nguyễn Văn Đ đưa cho Th để liên lạc bán ma túy; 06 bơm kim tiêm trong đó thu tại nhà Nguyễn Văn Đ 04 cái (02 cái đã qua sử dụng), thu giữ trong người Đ 02 cái, 01 lọ nước cất đã qua sử dụng, 0,0910 gam thảo mộc thu giữ của Nguyễn Văn Th không có giá trị nên cần tich thu tiêu hủy

[9.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Đ, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- sirius, màu vàng - đen, biển kiểm soát: 37P1-044.77, có số khung: CY-908594, số máy: 5C64-908612 mang tên chủ sở hữu Nguyễn Văn Đ đã sử dụng vào việc phạm tội. 500.000đ tiền Nguyễn Văn Đ mua bán ma túy mà có. 200.000đ số tiền Nguyễn Văn Th có được từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

[9.3] Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Telego mate, màu hồng nhạt là vật chứng không liên quan đến việc phạm tội của Nguyễn Văn Đ nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Đối với số tiền 1.025.000 đồng *(một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ quá trình điều tra mặc dù bị cáo Nguyễn Văn Đ không thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy nhưng có căn cứ chứng minh được bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần trước đó, thu lợi bất chính được số tiền 500.000 đồng nên cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ đối với số tiền còn lại trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối số tiền 370.000 đồng *(ba trăm bảy mươi ngàn đồng)* thu giữ của bị cáo Th. Quá trình điều tra xác định trong đó có 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* có được từ việc bán ma túy cho Đ nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Còn lại số tiền 170.000 đồng trả lại cho bị cáo Th nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[10] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án lien quan đến quyền lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/02/2018.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/02/2018.

2. *Việc xử lý vật chứng:* Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

2.1 Tịch thu tiêu hủy: 0,1789 gam ma túy (hêrôin) còn lại sau giám định; 01 sim điện thoại có số 01686561289; 06 bơm kim tiêm (02 cái đã qua sử dụng), 0,0910 gam thảo mộc thu giữ của Nguyễn Văn Th, 01 lọ nước cất đã qua sử dụng.

2.2 Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Đ, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-sirius, màu vàng - đen, biển kiểm soát: 37P1-044.77, có số khung: CY-908594, số máy: 5C64-908612 mang tên chủ sở hữu Nguyễn Văn Đ đã sử dụng vào việc phạm tội. số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Văn Đ mua bán ma túy mà có. 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Văn Th có được từ việc bán ma túy.

2.3 Trả lại cho Nguyễn Văn Đ 01(một) điện thoại di động hiệu Telego mate, màu hồng nhạt là vật chứng không liên quan đến việc phạm tội của Nguyễn Văn Đ.

Trả lại cho Nguyễn Văn Đ số tiền 525.000đ (năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng), trả lại cho Nguyễn Văn Th số tiền 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng) không liên quan đến việc phạm tội.

(Đặc điểm vật chứng giao trả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông.
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP; BP-THAHS.

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng